

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị M

Bà Nguyễn Anh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên D - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 455/2019/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Xuân C, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phường Bãi, phường B, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân T và bà Trịnh Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 331/2018/HSST ngày 25/12/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 237/2018/HSST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 tiền sự: Ngày 04/02/2015, Chủ tịch UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; Ngày 16/3/2015 đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện Hà Nội; Ngày 25/12/2017, Chủ tịch UBND phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; Hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam Thanh Xuân, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh B; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu nên Trần Xuân C đã lên trang mạng “Chợ Tốt” tìm những người có nhu cầu bán điện thoại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 07/7/2018 khi sử dụng trang mạng này, Trần Xuân C thấy anh Nguyễn Văn T đăng bán chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu trắng với giá 24.000.000 đồng. Trần Xuân C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi có lắp sim số 0989991063 soạn sẵn tin nhắn của các ngân hàng với nội dung đã chuyển khoản thành công cho người nhận tiền thông qua dịch vụ chuyển tiền Bank Plus vào chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng, bên trong lắp sim số 0962339262. Sau đó Trần Xuân C lưu số thuê bao của chiếc điện thoại Xiaomi là Bank Plus với mục đích nếu gặp anh T giao dịch mua bán thành công thì sẽ gửi tin nhắn đã soạn trước từ chiếc điện thoại Xiaomi sang chiếc điện thoại Iphone 6s và đưa nội dung tin nhắn cho anh T xem để anh T tin tưởng là Trần Xuân C đã chuyển khoản thành công và giao điện thoại cho C.

Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2018, Trần Xuân C đã dùng số sim điện thoại số 0989991603 gọi vào số thuê bao 0963198890 của anh T hẹn gặp anh T tại quán Cafe Mộc ở số 97, phố Kim Đồng, phường G, quận H, Hà Nội để xem điện thoại và thỏa thuận mua bán. Tại quán Cafe Mộc, sau khi xem điện thoại, trao đổi, Trần Xuân C đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone X64 GB của anh T với giá 23.500.000 đồng nhưng không đủ tiền mặt nên sẽ trả bằng hình thức chuyển khoản và yêu cầu anh T xóa hết dữ liệu cá nhân trong máy và đọc tên ngân hàng cùng số tài khoản để C chuyển tiền. Do không có tài khoản trong ngân hàng nên anh T đã cho Trần Xuân C số tài khoản 0731000678026 Ngân hàng Viettinbank mang tên chị Thân Thị P là chị dâu của anh T để C chuyển khoản. Trần Xuân C lợi dụng lúc anh T đang xóa dữ liệu trong máy không để ý nên C chỉnh sửa lại tin nhắn đã chuẩn bị từ trước (tên người nhận, số tiền, số tài khoản, cụ thể là “Quý khách đã chuyển thành công 23.500.000 đồng sang tài khoản của Thân Thị P, số TK0731000678026 tại VCB. Phí giao dịch 11.000,VNĐ. Số dư TKMB hiện tại là 16.451.675,VNĐ. 08/7/2010 09:44:23”, rồi gửi tin nhắn đã chỉnh sửa này từ chiếc điện thoại Xiaomi có lắp sim số 0989991063 sang chiếc điện thoại Iphone 6s có lắp sim số 0962339262 của C rồi đưa tin nhắn đã chuyển khoản thành công số tiền 23.500.000 đồng vào số tài khoản của chị Phương từ điện thoại Iphone 6s cho anh T xem. Anh T dùng chiếc điện thoại Iphone 7 của mình chụp lại nội dung tin nhắn trên màn hình điện thoại Iphone 6s của C rồi điện thoại cho chị P để xác nhận nhưng chị P nói chưa nhận được tin nhắn chuyển khoản. Anh T hỏi lại thì Trần Xuân C giải thích do hôm nay là ngày chủ nhật nên ngân hàng không làm việc, sau 24 tiếng sẽ chuyển khoản thành công. Do tin tưởng C đã chuyển khoản thành công nên anh T đã giao chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu trắng của mình cho C. Trần Xuân C đã mang chiếc điện

thoại chiếm đoạt được của anh T bán cho một người đàn ông không quen biết được 17.500.000 đồng. Số tiền này C chi tiêu cá nhân hết.

Khi không nhận được tiền chuyển khoản của Trần Xuân C, anh T nghi ngờ bị C lừa nên có gọi điện trao đổi yêu cầu thanh toán tiền thì C quanh co đổ lỗi cho dịch vụ của ngân hàng, sau đó anh T không liên lạc được với C nữa. Anh T lên mạng xã hội được biết C đã dùng thủ đoạn này lừa chiếm đoạt tài sản của những người khác nữa nên anh T đã trình báo cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo để chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu trắng của anh T tại quán Café Mộc số 97, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội vào ngày 08/7/2018. Tài sản không thu hồi được nên anh T yêu cầu C phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố Trần Xuân C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Xuân C khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Trần Xuân C phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của Trần Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Trần Xuân C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của Bản án số 331/2018/HSST ngày 25/12/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và Bản án số 237/2018/HSST ngày 26/12/2018, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T thì chưa có bản án nào xét xử đối với bị cáo nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo không phải là tái phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 331/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án

nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội và 05 năm tù tại Bản án số 237/2018/HSST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 21.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Xuân C không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Xuân C tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/7/2018, bằng thủ đoạn gian dối khi giao dịch mua bán điện thoại với anh Nguyễn Văn T tại quán Cafe Mộc số 97, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội bị cáo Trần Xuân C đã chiếm đoạt điện thoại di động Iphone X 64GB màu trắng trị giá 21.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Tài sản không thu hồi được. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Trần Xuân C đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân C không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo hiện đang thi hành hình phạt 06 năm tù của Bản án số 331/2018/HSST ngày 25/12/2018 của

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội và Bản án số 237/2018/HSST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 03/2019/QĐTH-HS ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội nhưng do hành vi phạm tội lần này của bị cáo xảy ra trước khi bị cáo bị xét xử hai bản án trên nên lần phạm tội này của bị cáo không phải là tái phạm.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Xuân C có 03 tiền sự và hiện đang chấp hành hình phạt của hai bản án đều về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của hai bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sau khi quyết định mức hình phạt của bản án này cần tổng hợp với hình phạt của hai bản án trước và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu trắng bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T có nguồn gốc anh T mua lại của người không quen biết với giá 21.000.000 đồng. Anh T không xuất trình được giấy tờ mua bán nhưng có anh Lê Văn Q là bạn của anh T cùng đi mua xác nhận. Khi anh T và bị cáo Trần Xuân C giao dịch mua bán vào ngày 08/7/2018 còn có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị T chủ quán. Lời khai của anh Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 21.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

[8]. Những vấn đề khác trong vụ án: Đối với thuê bao số điện thoại 0989991603 các tài liệu xác minh trong hồ sơ thể hiện là thuê bao trả trước, chủ đăng ký là Hồ Quốc Q, địa chỉ phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số chứng minh nhân dân 173276117 cấp ngày 07/8/2013, nơi cấp: Thanh Hóa. Quá trình điều tra xác định trên địa bàn phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa không có ai tên Hồ Quốc Q. Xác minh số chứng minh nhân dân 173276117 cấp ngày 07/8/2013 được cấp cho ông Mai Hữu T, sinh ngày 02/10/1919 và ông T đã mất từ lâu. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi và chiếc điện thoại Iphone 6s mà Trần Xuân C sử dụng làm phương tiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T không thu giữ được do Công

khai đã giao nộp khi bị bắt giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hà Đông, Hà Nội. Đối với người mua chiếc điện thoại Iphone X 64GB màu trắng mà Trần Xuân C lừa đảo chiếm đoạt của anh T do không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng tiền án phí bồi thường dân sự.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I; Khoản 1.3 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân C 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội và 05 (năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2018/HSST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. **Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018.**

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Xuân C phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí bồi thường dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H (đã ký)